| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/DSST
Ngày 04-4-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Bá Khen.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Xuân và ông Trương Ngọc Lễ

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Minh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:*** Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoàn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam (ViettinBank) – Chi nhánh K; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T; Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh K; địa chỉ: 92 T, thành phố K, tỉnh K, văn bản ủy quyền số: 1007/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/12/2018. Có mặt.

*2. Đồng Bị Đơn:* Ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H; cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. Cả hai vắng mặt. .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/04/2018 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện N, nguyên đơn Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K trình bày: Ngày 28/09/2017 Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K và ông (bà) Nguyễn Hải D, Chu Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số 679NH/2017-HĐTD/NHCT510, nội dung:

- Số tiền vay: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).
- Số tiền giải ngân: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).
- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn chăm sóc rẫy cà phê.

- Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 28/09/2017 đến ngày 28/09/2018).

- Lãi suất cho vay: 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng; Lãi suất áp dụng theo chương trình ưu đãi "Lãi suất nhỏ ước mơ lớn" 8%/năm.

- Thời hạn trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng.

- Thời hạn trả gốc: 12 tháng từ ngày tiếp theo của ngày nhận khoản nợ đầu tiên.

Để bảo đảm khoản vay trên, ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679NH/2017/HĐTC ngày 27/09/2017 và được công chứng, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện N, tỉnh K. Cụ thể:

+ Thửa đất số 20,24,25,26,27; tờ bản đồ số 58; diện tích 68648,8 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BT157255 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H.

+ Thửa đất số 82, 96a; tờ bản đồ số 19; diện tích 28108,9 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT157254 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H.

Đến hạn trả nợ lãi, Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H trả nợ nhưng ông D, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, khoản vay đã quá hạn từ tháng 01/2018.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K, đề nghị Tòa án buộc bên vay vốn là ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tổng số tiền tính đến ngày 04/4/2019 là 1.151.009.386 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 126.543.630 đồng; Lãi phạt quá hạn là: 24.456.756 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên cho đến khi ông D, bà H thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K được quyền đề nghị thi hành án kê biên tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679NH/2017/HĐTC ngày 27/9/2017, bán qua trung tâm bán đấu giá để thu hồi nợ và ông D, bà H phải chịu toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc xử lý nợ.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D, bà H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong bài phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, nội dung tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết, thời gian giải quyết đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K, buộc ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K tổng số tiền tính đến ngày 04/4/2019 là 1.151.009.386 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong

hạn là 126.543.630 đồng; Lãi phạt quá hạn là 24.456.756 đồng. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nếu ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn và buộc ông D, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các khoản phí khác theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K khởi kiện ông Nguyễn Hải D và bà Chu Thị H yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, căn cứ Điều 8 Hợp đồng tín dụng số 679NH/2017-HĐTD/NHCT510 ngày 28/09/2017 các bên thỏa thuận, nếu bên vay vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng thì Ngân hàng sẽ được quyền chấm dứt cho vay và thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc và lãi cộng dồn, áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thu hồi nợ; do ông Nguyễn Hải D và bà Chu Thị H vi phạm nghĩa vụ trả lãi, nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng đến ông Nguyễn Hải D và bà Chu Thị H, nhưng ông D và bà H vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông D, bà H. Quá trình giải quyết vụ án ông D, bà H vắng mặt, nên căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 679NH/2017-HĐTD/NHCT510 ngày 28/09/2017 giữa Ngân hàng ViettinBank – Chi nhánh K và ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H đã ký kết với số tiền vay 1.000.000.000 đồng; Số tiền giải ngân: 1.000.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn chăm sóc rẫy cà phê; Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 28/09/2017 đến ngày 28/09/2018); Lãi suất cho vay: 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng; Lãi suất áp dụng theo chương trình ưu đãi "Lãi suất nhỏ ước mơ lớn" 8%/năm; Thời hạn trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng; Thời hạn trả gốc: 12 tháng từ ngày tiếp theo của ngày nhận khoản nợ đầu tiên. Theo thỏa thuận của hợp đồng ông D, bà H trả lãi vào ngày 25 hàng tháng, tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ lãi 25/01/2018 ông D, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết hợp đồng tín dụng số 679NH/2017-HĐTD/NHCT510 đã ký kết. Do đó Ngân hàng khởi kiện ông D, bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản vay trên, ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H đã đồng ý thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679NH/2017/HĐTC ngày27/09/2017 và được công chứng, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, cụ thể:

+ Thửa đất số 20,24,25,26,27; tờ bản đồ số 58; diện tích 68648,8 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BT157255 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H.

+ Thửa đất số 82, 96a; tờ bản đồ số 19; diện tích 28108,9 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BT157254 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hải D và bà Chu Thị H đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679NH/2017/HĐTC ngày27/09/2017 đã được các bên thỏa thuận, công chứng và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, do đó hợp đồng đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên là hợp pháp. Trường hợp ông D, bà H không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, tổng số tiền tính đến ngày 04/4/2019 là 1.151.009.386 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn là 126.543.630 đồng; Lãi phạt quá hạn là 24.465.756 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi ông Nguyễn Hải D bà Chu Thị H thanh toán hết nợ là đúng quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.850.000 đồng; trong đó: Đăng tin trên báo, đài là 2.850.000 đồng; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do Ngân hàng đã nộp toàn bộ chi phí nêu trên, nên buộc ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H trả lại cho Ngân hàng khoản chi phí mà Ngân hàng đã nộp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 186, 144, 147, 227, 228, 271; 273; 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 320, 323; 463; 466; 468; 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ViettinBank) – Chi nhánh K về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh K tổng số tiền tính đến ngày 04/4/2019 là 1.151.009.386 đồng; trong đó: Nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 126.543.630 đồng; Lãi phạt quá hạn là 24.465.756 đồng.

Kể từ ngày 05/4/2019 ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 679NH/2017-HĐTD/NHCT510 ngày 28/09/2017 cho đến khi trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H không trả khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh K thì Ngân hàng được quyền đề nghị Chi cục Thi hành án kê biên tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 679NH/2017/HĐTC ngày 27/9/2017 là: Thửa đất số 20,24,25,26,27; tờ bản đồ số 58; diện tích 68648,8 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BT157255 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H và Thửa đất số 82, 96a; tờ bản đồ số 19; diện tích 28108,9 $m^2$, địa chỉ thửa đất tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BT157254 do UBND huyện N, tỉnh K cấp ngày 18/03/2016 cho chồng ông Nguyễn Hải D, vợ bà Chu Thị H để thu hồi nợ.

3. Về các khoản chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh K tổng số tiền chi phí tố tụng là 4.850.000 đồng; Trong đó: Tiền đăng báo, đài là 2.850.000 đồng; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hải D, bà Chu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.530.281 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.508.000 đồng, theo biên lai số: AA/2014/0001972 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2019.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:** **TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**